TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **357**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 553/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Ma Văn T**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ma Văn T và chị Phạm Thị T; Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con**: Anh Ma Văn T và chị Phạm Thị T xác nhận có 02 con chung là Ma Phạm Ngọc T, sinh ngày 16/10/2011 và Ma Phạm Khánh L, sinh ngày 30/01/2014. Ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 5.000.000đ/tháng/02 con kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Anh T được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*:* Hai bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) mỗi bên chịu ½, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hai bên thỏa thuận để anh T chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0072630, ký hiệu BLTU/23 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn (đã nộp xong);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường